

Quy Nhơn, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, địa chỉ: Số 14A, đường Phan Đăng Lưu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là đơn vị tổ chức đấu giá tài sản của ông Nguyễn Đình Tuấn (Địa chỉ: 81/80 Ngô Mây, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Tài sản bán đấu giá gồm: Nhà và đất tại: số 81/80 Ngô Mây, khu vực 8, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02340, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 27/8/2018:

1/ Quyền sử dụng đất kê biên: Diện tích: 83,18m², thuộc thửa đất số 423, tờ bản đồ số 02. Loại đất: đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: lâu dài.

2/ Tài sản gắn liền trên đất kê biên: Nhà ở riêng lẻ (02 tầng), Cấp (hạng): Cấp 3 (N2), Diện tích xây dựng: 83,18 m². Diện tích sàn 166,36 m². Kết cấu chung: Khung Bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic, trần Bê tông cốt thép, tường sơn nước có bả matit, mái tôn.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 85

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Hết thời hạn thông báo chỉ có một tổ chức bán đấu giá tài sản nộp hồ sơ năng lực đăng ký tham gia đấu giá là Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA (Điểm chuẩn)	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Dương	Tên tổ chức bán đấu giá tài sản 2 (không)
----	----------	-------------------------	-------------------------------------	---

I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (Số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.	4,0	4,0	
2.2	Có hệ thống Camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	4,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến	4,0	4,0	

	thông tin đấu giá			
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	37	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	6,0	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng</i>	<i>2,0</i>		
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	<i>3,0</i>		
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	<i>4,0</i>		
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	<i>5,0</i>		
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	<i>6,0</i>	<i>6,0</i>	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	10,0	
2.1	<i>Dưới 20%</i>	<i>10,0</i>	<i>10,0</i>	
2.2	<i>Từ dưới 20% đến dưới 40%</i>	<i>12,0</i>		
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	<i>14,0</i>		
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	<i>16,0</i>		
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	<i>18,0</i>		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài	5,0	5,0	



	sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)			
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0		
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0		
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0		
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0		
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0		
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0		
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0		
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0		
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2,0		
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	3,0	

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	4,0	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	Không chấm	
Tổng số điểm		100	85	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Thu Nga

